

Số: **17** /CV-HĐQT

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG – CTCP**
2. Tên giao dịch: **AGRIMECO**
3. Địa chỉ trụ sở: **Km số 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.**
4. Điện thoại: **024. 66742798** Fax: **024. 38615706**
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Văn An**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

6. Loại thông tin công bố: Định kỳ ☒ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu ☐

7. Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.**

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP vào ngày /01/2024 tại địa chỉ <http://www.agrimeco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/ Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Agrimeco;
- Lưu VPTH, HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn An

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG – CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 024. 66742798 Fax: 024. 38615706
Vốn điều lệ: 215.000.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm tỷ đồng)
Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
01	08/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2023	1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023; 4. Thông qua Phương án sử dụng và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; 5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023; 6. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP; 7. Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán A&C thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023; 8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
			- Thành viên Hội đồng quản trị gồm: 1. Ông Lê Văn An; 2. Ông Lê Tuấn Anh; 3. Ông Đỗ Mạnh Cường; 4. Bà Lê Thu Hoài; 5. Ông Đỗ Minh Tiến. - Thành viên Ban Kiểm soát gồm: 1. Bà Lê Thị Hằng; 2. Bà Nguyễn Thị Hiền; 3. Nguyễn Văn Tam.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT
1	Ông Lê Văn An	Chủ tịch HĐQT	29/06/2023	
2	Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên HĐQT		29/06/2023
3	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	29/06/2023	
4	Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	29/06/2023	
5	Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	29/06/2023	
6	Bà Lê Thu Hoài	Thành viên HĐQT	29/06/2023	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Văn An	4/4	100%	
2	Ông Đồng Tuấn Vũ	2/4	50%	Không còn là thành viên HĐQT
3	Ông Đỗ Mạnh Cường	4/4	100%	
4	Ông Đỗ Minh Tiến	4/4	100%	
5	Ông Lê Tuấn Anh	4/4	100%	
6	Bà Lê Thu Hoài	2/4	50%	Mới bổ nhiệm là thành viên HĐQT

Ngoài các phiên họp được triệu tập, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các Nghị quyết/ Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

Căn cứ Điều lệ và các Quy chế quản trị của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP (“Tổng công ty”), Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT với Ban Điều hành cũng như các thành viên HĐQT đã trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế quản lý tài chính và các quy định của Nhà nước. Từ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được điều hành một cách thông suốt, kiểm soát rủi ro, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia quản lý điều hành theo nhiệm vụ được phân công cụ thể của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023:

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	13/03/2023	Thông qua việc Tổng công ty cho Công ty cổ phần Thủy điện Chi Khê vay để trả nợ Ngân hàng SMBC kỳ 13
2	04/NQ-HĐQT	22/03/2023	Thông qua việc Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng sử dụng chi phí dự phòng để trả lãi vay tín dụng từ ngân hàng TM
3	05/NQ-HĐQT	14/04/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của TCT Cơ điện Xây dựng - CTCP
4	06/NQ-HĐQT	15/04/2023	Thông qua việc mua lại cổ phần do Công ty cổ phần Đaksrông đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi
5	08/NQ-HĐQT	09/05/2023	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP
6	09/NQ-HĐQT	08/06/2023	Thông qua nội dung tài liệu, chương trình chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP
7	10/NQ-HĐQT	08/06/2023	Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Tuấn Anh và bà Lê Thu Hoài giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc TCT Cơ điện Xây dựng - CTCP

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
8	11/NQ-HĐQT	08/06/2023	Thông qua việc đề cử ông Phạm Bảo Long tham gia Ban điều hành Công ty cổ phần Thủy điện Chi Khê với chức vụ Tổng giám đốc thay ông Đỗ Minh Tiến
9	12/NQ-HĐQT	12/06/2023	Phê duyệt danh mục và dự toán các công việc khắc phục xử lý sự cố ngập nhà máy Thủy điện Bản Mòng xảy ra ngày 25/9/2021 yêu cầu bảo hiểm bồi thường
10	14/NQ-HĐQT	14/06/2023	Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty TNHH Điện Sông Mực
11	14.1/NQ-HĐQT	01/07/2023	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc TCT ty Cơ điện Xây dựng - CTCP đối với ông Lương Công Thuận
12	15.1/NQ-HĐQT	12/08/2023	Thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án trồng tre nguyên liệu sinh khối cao
13	15/NQ-HĐQT	12/08/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thu Thủy và bổ nhiệm bà Lê Thu Huyền là Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP
14	16.1/NQ-HĐQT	12/09/2023	Phê duyệt bổ sung dự toán Gói thầu BM-XD01: Xây dựng cụm công trình Nhà máy thủy điện Bản Mòng, phần việc: Chính trang nhà Hạ lưu và Nhà máy - Dự án Thủy điện Bản Mòng.
15	16/NQ-HĐQT	16/11/2023	Thông qua kế hoạch vay vốn và bảo lãnh năm 2023 - 2024 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Sở Giao dịch 1
16	18/NQ-HĐQT	04/12/2023	Thông qua việc thành lập Công ty cổ phần Tres Miền Trung
17	19/NQ-HĐQT	10/12/2023	Thông qua việc cử người tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Cơ điện Xây dựng
18	20/NQ-HĐQT	11/12/2023	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP
19	21/NQ-HĐQT	22/12/2023	Thông qua việc sang tên cổ phần của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 cho các cá nhân ủy thác đầu tư
20	22/NQ-HĐQT	25/12/2023	Thông qua việc sang tên cổ phần của Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Công ty cổ phần Thiết bị thủy lợi cho các cá nhân ủy thác đầu tư

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29/06/2023	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29/06/2023	Cử nhân kinh tế

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3	Bà Lê Thu Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	Không còn là thành viên BKS từ ngày 29/06/2023	Cử nhân kinh tế
4	Ông Nguyễn Văn Tam	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29/06/2023	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Lê Thị Hằng	4/4	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	4/4	100%	100%	
3	Bà Lê Thu Huyền	2/4	50%	100%	Không còn là TV BKS
4	Ông Nguyễn Văn Tam	2/4	50%	100%	Mới bổ nhiệm là TV BKS

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

- Kiểm tra, rà soát tính pháp lý, trình tự thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2023.

- Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính.

- Kiểm soát hoạt động của các Công ty con là Chủ đầu tư các dự án thủy điện.

- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng công ty theo các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn, đồng thời kiểm chứng tính xác thực, minh bạch của các thông tin công bố tới các cổ đông của Tổng công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát được mời tham gia họp và nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp (về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát): Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Văn An	04/08/1958	Kỹ sư thủy lợi, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	25/04/2013
2	Ông Đỗ Minh Tiến	05/10/1969	Kỹ sư thủy lợi, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/08/2018, tái bổ nhiệm ngày 01/08/2022
3	Ông Đỗ Mạnh Cường	13/04/1973	Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/08/2018, tái bổ nhiệm ngày 01/08/2022
4	Ông Lương Công Thuận	02/01/1958	Kỹ sư cơ khí, cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 25/05/2013, tái bổ nhiệm ngày 01/07/2023
5	Ông Phạm Bảo Long	14/08/1974	Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật, thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021, tái bổ nhiệm ngày 01/04/2023
6	Ông Lê Tuấn Anh	02/08/1992	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023
7	Bà Lê Thu Hoài	06/09/1987	Cử nhân QTKD Thạc sĩ QTKD	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Lê Thu Huyền	20/10/1984	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 12/08/2023

VI. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty năm 2023 và giao dịch của người có liên quan của Tổng công ty với chính Tổng công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty:

Theo Phụ lục số 01 đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Theo Phụ lục số 02 đính kèm báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát. Không có.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây. **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác. **Không có.**

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ năm 2023.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Theo Phụ lục số 03 đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Tổng công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL	
1	Đông Tuấn Vũ	Bố vợ của thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	5.278.333	24,55%	0	0,00%	Bán

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Tổng công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VPTH, HĐQT.



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo quản trị số 18 /BC-HĐQT ngày 29/01/2024)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Lê Văn An		Chủ tịch HĐQT	001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/04/2013		
2	Đồng Tuấn Vũ		Thành viên HĐQT	030064004891, cấp ngày 28/03/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 16A Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25/05/2018	29/06/2023	Hết nhiệm kỳ
3	Đỗ Minh Tiến		Thành viên HĐQT	019069000068, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 55, Tập thể Công ty XD TL 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	25/05/2018		
4	Đỗ Mạnh Cường		Thành viên HĐQT	001073011804, cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	25/05/2018		
5	Lê Tuấn Anh		Thành viên HĐQT	001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	22/06/2020		
6	Lê Thu Hoài		Thành viên HĐQT	001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	29/06/2023		
II BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Lê Văn An			001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/04/2013		
2	Đỗ Minh Tiến		Phó TGĐ	019069000068, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 55, Tập thể Công ty Thủy lợi 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 01/08/2018, tái bổ nhiệm ngày 01/08/2022		
3	Đỗ Mạnh Cường		Phó TGĐ	001073011804, cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phố Trúc Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên	Bổ nhiệm ngày 01/08/2018, tái bổ nhiệm ngày 01/08/2022		

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	Lương Công Thuấn		Phó TGĐ	035058006563, cấp ngày 24/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phó Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 25/05/2013, tái bổ nhiệm ngày 01/07/2023		
5	Phạm Bảo Long		Phó TGĐ	026074000025, cấp ngày 10/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 01/4/2021, tái bổ nhiệm ngày 01/04/2023		
6	Lê Tuấn Anh		Phó TGĐ	001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023		
7	Lê Thu Hoài		Phó TGĐ	001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Bổ nhiệm ngày 08/06/2023		
III	BAN KIỂM SOÁT							
1	Lê Thị Hằng		Trưởng BKS	030180001833, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 16 Phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	25/05/2018		
2	Nguyễn Thị Hiền		Thành viên BKS	036178015470, cấp ngày 10/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 15 Phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	25/05/2018		
3	Lê Thu Huyền		Thành viên BKS	001184018931, cấp ngày 11/11/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trị, Hà Nội	25/05/2018	29/06/2023	Hết nhiệm kỳ
4	Nguyễn Văn Tam		Thành viên BKS	036084009831, cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	29/06/2023		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							
1	Trần Thu Thủy			001175012378, cấp ngày 22/11/2021 tại Hà Nội	Số 24A, Khu Tập thể LICOLA, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	15/02/2022	12/08/2023	Miễn nhiệm
2	Lê Thu Huyền			001184018931, cấp ngày 11/11/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trị, Hà Nội	12/08/2023		
V	TỔ CHỨC LIÊN QUAN KHÁC							

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty TNHH Điện Sông Mực		Công ty con	2800989315, cấp ngày 19/6/2008 tại Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa			
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung		Công ty con	2800999955, cấp ngày 05/9/2006 tại Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa			
3	Công ty cổ phần Thủy điện Ngân Trươi		Công ty con	3002076424, cấp ngày 12/06/2017 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1 Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh			
4	Công ty cổ phần điện tái tạo AHP		Công ty con	0109307504, cấp ngày 13/08/2020 tại Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 215 đường Ngọc Hồi, Xã Từ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội			
5	Công ty CP Thủy điện Vũ Quang		Công ty con	3002260337, cấp ngày 17/11/2022 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1 Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh			
6	Công ty cổ phần Tres Miền Trung		Công ty con	3002272974, cấp ngày 12/12/2023 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Tĩnh	Tổ 1 Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh			

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTEP

PHỤ LỤC SỐ 02: GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo quản trị số 18 /BC-HĐQT ngày 29/01/2024)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung giao dịch với Tổng công ty	Ghi chú
1	Lê Bích Hạnh	Người có liên quan của Người nội bộ	001180014545, cấp ngày 17/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Năm 2023	- Cho Tổng công ty vay; - Lãi vay phát sinh từ khoản tiền cho Tổng công ty vay;	
2	Nguyễn Trung Hiếu	Người có liên quan của Người nội bộ	030084004260, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	Năm 2023	- Cho Tổng công ty vay; - Lãi vay phát sinh từ khoản tiền cho Tổng công ty vay; - Tổng công ty trả gốc và lãi tiền vay.	
3	Lê Thu Hoài	Người nội bộ	001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Năm 2023	- Cho Tổng công ty vay; - Lãi vay phát sinh từ khoản tiền cho Tổng công ty vay;	
4	Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con	2800989315, cấp ngày 19/6/2008 tại Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	Năm 2023	- Lãi phát sinh từ khoản tiền cho TCT vay; - Công ty con chuyển lợi nhuận về TCT; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con.	
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung	Công ty con	2800999955, cấp ngày 05/9/2006 tại Sở KHĐT tỉnh Thanh Hóa	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Năm 2023	- Công ty con cho Tổng công ty vay; - Lãi vay phát sinh từ khoản tiền cho TCT vay; - Công ty con trả cổ tức cho Tổng công ty.	
6	Công ty cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	Công ty con	3002076424, cấp ngày 12/06/2017 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Tĩnh	Tổ 1 Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Năm 2023	- Vay tiền Công ty con; - Trả tiền vay và lãi tiền vay Công ty con.	
7	Công ty cổ phần điện tái tạo AHP	Công ty con	0109307504, cấp ngày 13/08/2020 tại Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 215 đường Ngọc Hồi, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội	Năm 2023	- Tổng công ty góp vốn vào công ty con; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con.	
8	Công ty CP Thủy điện Vũ Quang	Công ty con	3002260337, cấp ngày 17/11/2022 tại Sở KHĐT tỉnh Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1 Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Năm 2023	- Tổng công ty góp vốn vào công ty con; - Công ty con cho TCT vay; - Lãi vay phải trả công ty con.	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTPC

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TÍNH ĐẾN 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo quản trị số 18 /BC-HĐQT ngày 29/01/2024)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Lê Văn An		Chủ tịch HĐQT	001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	1.898.762	8,83%	
1.1	Nguyễn Thị Thêm			001163010295, cấp ngày 09/01/2017 tại Hà Nội	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
1.2	Lê Thu Hoài			001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
1.3	Chan Jonathan			538593005, cấp ngày 09/9/2016 tại Anh Quốc	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con rể
1.4	Lê Tuấn Anh			001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	2.401.500	11,17%	Con đẻ
1.5	Đồng Bảo Ngọc			001192008805, cấp ngày 03/02/2017 tại Hà Nội	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con dâu
1.6	Lê Văn Bình			027053000041, cấp ngày 29/03/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
1.7	Lê Minh			001156033382, cấp ngày 02/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	37 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%	Chị ruột
1.8	Lê Thị Hằng			010298140, cấp ngày 22/9/2005 tại Hà Nội	Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
1.9	Lê Thị Tuyết Mai			011676557, cấp ngày 14/05/2009 tại Hà Nội	37 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	900	0,0042%	Em ruột
2	Đỗ Minh Tiến		Thành viên HĐQT	019069000068, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 55, Tập thể Công ty XD TL 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	55.700	0,26%	
2.1	Đỗ Minh Tuấn				Thanh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Bố đẻ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
2.2	Đỗ Mai Huệ				Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Mẹ đẻ
2.3	Trần Lê Thủy			001174009974, cấp ngày 11/8/2016 tại Hà Nội	Số 55, Tập thể Công ty XD TL 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
2.4	Đỗ Minh Toàn			Còn nhỏ	Số 55, Tập thể Công ty XD TL 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
2.5	Đỗ Minh Trang			Còn nhỏ	Số 55, Tập thể Công ty XD TL 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
2.6	Đỗ Mai Hương			090450820, cấp ngày 13/4/2008 tại Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Chị ruột
2.7	Đỗ Minh Trí			090781912, cấp ngày 11/09/2016 tại Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Em ruột
3	Đỗ Mạnh Cường		Thành viên HĐQT	001073011804, cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	706.400	3,29%	
3.1	Phan Thị Hồng			017014837, cấp ngày 13/11/2008 tại Hà Nội	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	0	0,00%	Mẹ đẻ
3.2	Lê Bích Hạnh			001180014545, cấp ngày 17/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	851.100	3,96%	Vợ
3.3	Lê Văn Bình			027053000041, cấp ngày 29/03/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Quý			011640838, cấp ngày 17/8/2005 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ vợ
3.5	Đỗ Lê Phương Linh			Còn nhỏ	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	0	0,00%	Con đẻ
3.6	Đỗ Quỳnh Hoa			Còn nhỏ	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	0	0,00%	Con đẻ
3.7	Đỗ Thanh Hải			Còn nhỏ	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	0	0,00%	Con đẻ
3.8	Đỗ Thị Hồng Vân			011845583, cấp ngày 12/03/2009 tại Hà Nội	Số 45, Ngõ 67 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	0	0,00%	Chị ruột
3.9	Đỗ Anh Dũng			012868832, cấp ngày 23/3/2011 tại Hà Nội	Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
4	Lê Tuấn Anh		Thành viên HĐQT	001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	2.401.500	11,17%	
4.1	Lê Văn An			001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	1.898.762	8,83%	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Thêm			001163010295, cấp ngày 09/01/2017 tại Hà Nội	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
4.3	Đông Bảo Ngọc			001192008805, cấp ngày 03/02/2017 tại Hà Nội	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
4.4	Đông Tuấn Vũ		Thành viên HĐQT	03064004891, cấp ngày 28/03/2019 tại Hà Nội	Số 16A Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	Bố vợ
4.5	Phạm Thúy Nga			001165000652, cấp ngày 18/06/2014 tại Hà Nội	Số 16A Phạm Đình Hồ, phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ vợ
4.6	Lê Đăng Nguyên			Còn nhỏ	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
4.7	Lê Đăng Khôi			Còn nhỏ	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
4.8	Lê Thu Hoài			001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Chị ruột
5	Lê Thu Hoài		Thành viên HĐQT	001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	
5.1	Lê Văn An			001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	1.898.762	8,83%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Thêm			001163010295, cấp ngày 09/01/2017 tại Hà Nội	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
5.3	Chan Jonathan			538593005, cấp ngày 09/9/2016 tại Anh Quốc	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Chồng
5.4	Le – Chan Harvey			Còn nhỏ	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
5.5	Chan Lê Hải Đăng			Còn nhỏ	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5.6	Chan Lê Hải Phong			Còn nhỏ	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5.7	Lê Tuấn Anh			001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	2.401.500	11,17%	Em ruột
II BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Lê Văn An			001058040556, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	1.898.762	8,83%	
	Người có liên quan như mục 1 Phần I - Hội đồng quản trị							
2	Đỗ Minh Tiến		Phó TGĐ	019069000068, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 55, Tập thể Công ty Thủy lợi 1, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	55.700	0,26%	
	Người có liên quan như mục 2 Phần I - Hội đồng quản trị							
3	Đỗ Mạnh Cường		Phó TGĐ	001073011804, cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	706.400	3,29%	
	Người có liên quan như mục 3 Phần I - Hội đồng quản trị							
4	Lương Công Thuận		Phó TGĐ	035058006563, cấp ngày 24/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phố Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, Hà Nội	556.100	2,59%	
4.1	Phạm Thị Tuyết Nga			012854724, cấp ngày 02/3/2006 tại Hà Nội	Phố Lương Khánh Thiện, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
4.2	Lương Ngọc Chi			012539112, cấp ngày 28/6/2002 tại Hà Nội	Phố Lương Khánh Thiện, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
4.3	Lương Tuấn Việt			012904271, cấp ngày 10/7/2006 tại Hà Nội	Phố Lương Khánh Thiện, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
4.4	Lương Công Dân			010019010, cấp ngày 30/01/1978 tại Hà Nội	Phố Lương Khánh Thiện, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
4.5	Lương Công Trăn			011871262, cấp ngày 30/7/2010 tại Hà Nội	Phố Lương Khánh Thiện, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
4.6	Lương Công Tuấn			060432572, cấp ngày 21/12/2007 tại Hà Nam	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	0	0,00%	Anh ruột

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
5	Phạm Bảo Long		Phó TGĐ	026074000025, cấp ngày 10/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	
5.1	Phạm Bảo Ngân			010072993, cấp ngày 09/2/2012 tại Hà Nội	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Phúc			26144000273, cấp ngày 27/11/2017 tại tại Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
5.3	Đình Thái Hà			012564652, cấp ngày 28/03/2011 tại Hà Nội	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
5.4	Phạm Thiên Bảo Nguyên			001202031750, cấp ngày 01/04/2019 tại tại Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5.5	Phạm Thiên Thảo Nguyên			001304014682, cấp ngày 25/3/2019 tại tại Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5.6	Phạm Bảo Trí Nguyên			Còn nhỏ	Số nhà 20 ngách 69B/45/16 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5.7	Phạm Bảo Ngọc			011694303, cấp ngày 15/12/2007 tại Hà Nội	Hà Nội	0	0,00%	Chị ruột
5.8	Phạm Bảo Phụng			013014577, cấp ngày 02/11/2007 tại Hà Nội	Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
5.9	Phạm Hùng Vỹ			135110809, cấp ngày 27/5/2014 tại Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	0	0,00%	Em ruột
6	Lê Tuấn Anh		Phó TGĐ	001092008443, cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	2.401.500	11,17%	
Người có liên quan như mục 4 Phần I - Hội đồng quản trị								
7	Lê Thu Hoài		Phó TGĐ	001187039685, cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P4 - A4 TT ĐH GTVT, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	
Người có liên quan như mục 5 Phần I - Hội đồng quản trị								
III	BAN KIỂM SOÁT							
1	Lê Thị Hằng		Trưởng BKS	030180001833, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 16 Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	15.400	0,072%	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản khoản giao dịch chứng chứơng khoản	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
1.1	Lê Quang Hưng			140591079, cấp ngày 30/3/2011 tại Hải Dương	Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	0	0,00%	Bố đẻ
1.2	Dương Thị Nhấn			140111605, cấp ngày 30/3/2011 tại Hải Dương	Thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	0	0,00%	Mẹ đẻ
1.3	Vũ Ngọc Anh			019079000124, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 16 Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	Chồng
1.4	Vũ Đình Trường				Tổ 10 phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Bố chồng
1.5	Trần Thị Lợi				Tổ 10 phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0	0,00%	Mẹ chồng
1.6	Vũ Đình Xuân Bách			Còn nhỏ	Tổ 16 Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
1.7	Vũ Đình Xuân Phúc			Còn nhỏ	Tổ 16 Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
1.8	Lê Ngọc Tú			013414801, cấp ngày 19/05/2011 tại Hà Nội	Tập thể trường Đại học Nông nghiệp	0	0,00%	Anh ruột
1.9	Lê Hồng Sơn			030078000438, cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Khu tập thể B3 Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
1.10	Lê Tiến Lâm			030086000035, cấp ngày 09/12/2014 tại Hà Nội	155 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
2	Nguyễn Thị Hiền		Thành viên BKS	036178015470, cấp ngày 10/10/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 15 Phường Trung Ván, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	
1.1	Nguyễn Thị Thu			162655127, cấp ngày 02/04/2008 tại Nam Định	Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Mẹ đẻ
2.1	Ngô Văn Tư			013000418, cấp ngày 10/8/2007 tại Hà Nội	Tổ 15 Phường Trung Ván, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Chồng
2.2	Ngô Thành Hưng			Còn nhỏ	Tổ 15 Phường Trung Ván, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Con ruột
2.3	Ngô Tiến Thịnh			Còn nhỏ	Tổ 15 Phường Trung Ván, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Con ruột
2.4	Nguyễn Văn Điệp			162191376, cấp ngày 11/10/2008 tại Nam Định	Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Anh ruột
2.5	Nguyễn Văn Đố			013017150, cấp ngày 12/10/2007 tại Hà Nội	Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
2.6	Nguyễn Thị Tuyền			036180004718, cấp ngày 08/08/20107 tại Hà Nội	Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
3	Nguyễn Văn Tam		Thành viên BKS	036084009831, cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	650.500	3,03%	
3.1	Vũ Thị Tốt			036146005058, cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
3.2	Triệu Thị Hương Lan			026184005231, cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
3.3	Triệu Đức Nhung			026057005764, cấp ngày 24/06/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0	0,00%	Bố vợ
3.4	Đỗ Thị Hậu			035162011677, cấp ngày 02/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0	0,00%	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Triệu Hà Linh			Còn nhỏ	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
3.6	Nguyễn Anh Minh			Còn nhỏ	P706 - Số 6/51/15 Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Tiến Vự			036066001568, cấp ngày 02/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Anh ruột
3.8	Nguyễn Thị Thúy			036171003493, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Chị ruột
3.9	Nguyễn Thị Hoài			036174000986, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Thị Hồng			036176004273, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Chị ruột
3.11	Nguyễn Thanh Tòng			036079008529, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Anh ruột
3.12	Nguyễn Thị Dăng			036181020341, cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	0	0,00%	Chị ruột
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							
3	Lê Thu Huyền		Kế toán trưởng	001184018931, cấp ngày 11/11/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	400	0,0019%	
3.1	Lê Văn Bình			027053000041, cấp ngày 29/03/2016 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Bố đẻ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Quan hệ với Người nội bộ
3.2	Nguyễn Thị Quý			011640838, cấp ngày 17/8/2005 tại Hà Nội	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Trung Hiếu			030084004260, cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	570.500	2,65%	Chồng
3.4	Nguyễn Mạnh Trung			030057012154, cấp ngày 09/08/2021, tại Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	0	0,00%	Bố chồng
3.5	Bùi Thị Xuân			030162020189, cấp ngày 09/08/2021, tại Cục CS QLHC về TTXH	Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	0	0,00%	Mẹ chồng
3.6	Nguyễn Bảo Anh			Còn nhỏ	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Con ruột
3.7	Nguyễn Trung Nghĩa			Còn nhỏ	Xóm Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0,00%	Con ruột
3.8	Lê Bích Hạnh			001180014545, cấp ngày 17/08/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phố Trúc, Ecopark, Hưng Yên	851.100	3,96%	Chị ruột